

Số: 27 /QĐ-THPCT

Gò Vấp, ngày 25 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế Thi đua – Khen thưởng năm học 2021 - 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC PHAN CHU TRINH

Căn cứ vào Quyết định thành lập trường Tiểu học Phan Chu Trinh số 642/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 1997 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp;

Căn cứ Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3316/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại quận Gò Vấp;

Căn cứ Quyết định số 941/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định về việc thành lập Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo quận năm học 2021-2022;

Căn cứ Kế hoạch năm học 2021-2022 của trường Tiểu học Phan Chu Trinh;
Theo đề nghị của bộ phận Thi đua,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay Quyết định Ban hành Quy chế Thi đua - Khen thưởng của trường Tiểu học Phan Chu Trinh năm học 2021 - 2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: TĐ, VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Hoa



QUY CHẾ

Thực hiện công tác Thi đua - Khen thưởng năm học 2021 - 2022
(Ban hành kèm theo Quyết định số 27 /QĐ-THPCT ngày 25 tháng 01 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Tiểu học Phan Chu Trinh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về đối tượng, phạm vi, nguyên tắc, tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại và đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua hằng năm; tiêu chuẩn, hình thức khen thưởng áp dụng đối với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác chuyên môn, giảng dạy và các phong trào khác của trường Tiểu học Phan Chu Trinh.

Điều 2. Nguyên tắc thi đua, Khen thưởng

Nguyên tắc thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 của Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 3 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 3 của Quy định số 24/2018/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

1. Nguyên tắc thi đua

- a) Thi đua thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai, đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển;
- b) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua, thành tích trong các phong trào thi đua. Các cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu thi đua, chỉ tiêu thi đua; không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận danh hiệu thi đua; tập thể có cá nhân bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên không được xét thi đua;
- c) Mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, phạm vi ảnh hưởng của thành tích là căn cứ để xét công nhận danh hiệu thi đua và xét khen thưởng do người đứng đầu đơn vị, có thẩm quyền khen thưởng quyết định và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Nguyên tắc khen thưởng

- a) Đối với hình thức khen thưởng cấp thành phố và khen thưởng cấp Nhà nước: việc đánh giá, công nhận thành tích và đề nghị cấp trên khen thưởng do người đứng đầu đơn vị thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật;
- b) Người đứng đầu đơn vị có thẩm quyền khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng có trách nhiệm công khai cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước;
- c) Căn cứ đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao và thành tích đạt được của cá nhân, tập thể để đề nghị cấp trên khen thưởng các hình thức phù hợp. Quan tâm khen thưởng cá nhân, tập thể từ yếu kém, phần đầu trở thành điển

hình tiên tiến trong phong trào thi đua; cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, học tập, công tác. Không cộng dồn thành tích đã khen của lần trước để đề nghị nâng mức khen thưởng lần sau. Không nhất thiết khen thưởng lần sau phải cao hơn lần trước. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, học tập, công tác (phần đầu đạt tỷ lệ từ 50% trở lên);

d) Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước;

đ) Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cá nhân, tập thể đang trong thời gian xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ của các cơ quan có thẩm quyền;

e) Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. Tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn tặng hình thức mức hạng nào thì xét, đề nghị cấp có thẩm quyền tặng thưởng hình thức đó, không đề nghị tặng hai loại Huân chương hoặc tặng Huân chương và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho cùng một thành tích;

g) Đối với khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung; trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được thực hiện theo quy định chung;

h) Khi xét khen thưởng cho người đứng đầu đơn vị căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo, quản lý;

i) Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước;

k) Đối với khen thưởng theo chuyên đề: Thủ trưởng đơn vị chỉ thực hiện việc khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể thuộc đơn vị, địa phương khác khi tiến hành sơ kết, tổng kết thi đua theo chuyên đề;

l) Đối với khen thưởng đột xuất: Không xét khen thưởng đột xuất đối với cá nhân, tập thể thực hiện công việc được đảm nhận theo nhiệm vụ công tác hoặc theo chương trình, kế hoạch đã định trước.

Chương II

DANH HIỆU THI ĐUA TẬP THỂ VÀ TIÊU CHUẨN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 3. Các danh hiệu thi đua tập thể

Các danh hiệu thi đua đối với tập thể được xét đề nghị công nhận thực hiện theo Luật Thi đua, Khen thưởng, đối chiếu thực tế nhà trường, gồm: “Tập thể lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Bằng khen UBND Thành phố”, “Bằng khen Bộ Giáo dục và Đào tạo”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, “Cờ thi đua của UBND Thành phố”, “Cờ truyền thống của UBND Thành phố”: Tập thể được đề nghị xét khen thưởng phải có số phiếu đồng ý đạt tỷ lệ từ 70% trở lên trên tổng số thành viên của Hội đồng Thi đua khen thưởng cấp cơ sở và Hội đồng Thi đua - khen thưởng ngành Giáo dục.

Điều 4. Tiêu chuẩn xét đề nghị công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” được xét tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Nhận Giấy khen Ủy ban nhân dân quận

a) Giấy khen để tặng cho tập thể, cá nhân của Ủy ban nhân dân quận khen thưởng công trạng và thành tích;

b) Việc tặng thưởng Giấy khen được tiến hành cho các cá nhân, tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ do Hiệu trưởng trực tiếp xem xét, quyết định và đề nghị cấp trên tặng thưởng giấy khen hàng năm cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc vào dịp tổng kết năm học của nhà trường:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- Có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
- Được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Điều 5. Tiêu chuẩn xét đề nghị công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được xét tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”;
- Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

- Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Điều 6. Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích

2. Xét khen thưởng hàng năm cho cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc vào dịp tổng kết năm học của nhà trường, đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b) 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (đạt 02 lần danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”), nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

Điều 7. Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo

“Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo” được xét tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét trong thực hiện phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động;

b) Có 02 năm liên tục được cấp có thẩm quyền công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” đối với các tập thể trực thuộc các đơn vị quy định tại điểm h khoản 1 Điều 2 của Thông tư 21/2020/TT-BGDĐT;

c) Có thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc có thành tích xuất sắc trong việc cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch họa, dịch bệnh ở đơn vị, địa phương;

d) Có nhiều đóng góp, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục, được cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và đơn vị thụ hưởng xác nhận;

đ) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển đơn vị, nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập vào năm tròn.

Điều 8. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

“Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng thi đua, khen thưởng trung ương hoặc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương phát động khi sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được thành tích đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

c) Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc có 02 lần được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

Điều 9. Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân thành phố

1. “Cờ Thi đua của Ủy ban nhân dân thành phố” được xét tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm, là tập thể xuất sắc nhất cụm, khối thi đua do thành phố tổ chức;

b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác thuộc thành phố học tập;

c) Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

2. Đối tượng xét tặng Cờ Thi đua thành phố là các tập thể do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định tổ chức phân chia thành các cụm, khối thi đua. Việc công nhận là tập thể tiêu biểu xuất sắc để được xét tặng “Cờ Thi đua thành phố” phải được thông qua bình xét, đánh giá, so sánh giữa các đơn vị trong cụm, khối thi đua.

3. Cờ Thi đua thành phố xét tặng cho tập thể tiêu biểu, xuất sắc nhất trong phong trào thi đua theo chuyên đề do thành phố phát động, được đánh giá suy tôn khi sơ kết, tổng kết phong trào từ 03 năm trở lên.

Điều 10. Cờ Truyền thống của Ủy ban nhân dân thành phố

1. Xét khen thưởng cho đơn vị có tổ chức kỷ niệm ngày truyền thống 10 năm, 15 năm, 20 năm, 25 năm, 30 năm...

2. Tiêu chuẩn để xét khen thưởng Cờ Truyền thống:

a) Đối với đơn vị sự nghiệp: Trong 10 năm tính đến thời điểm đề nghị tặng Cờ Truyền thống phải có ít nhất 01 Cờ thi đua của thành phố hoặc 03 Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Cờ Truyền thống do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định, đơn vị được tặng một lá cờ có ghi tên đơn vị và không kèm theo tiền thưởng.

c) Giữa 2 lần đề nghị Cờ truyền thống phải cách nhau 10 năm.

Chương III

DANH HIỆU THI ĐUA CÁ NHÂN VÀ TIÊU CHUẨN

ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 11. Các danh hiệu thi đua cá nhân

Các danh hiệu thi đua đối với cá nhân được xét đề nghị công nhận thực hiện theo Luật Thi đua, Khen thưởng, đối chiếu thực tế nhà trường, gồm: “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”, “Giáo viên dạy giỏi”, “Giáo viên chủ nhiệm giỏi”.

Điều 12. Tiêu chuẩn xét đề nghị công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho cán bộ công chức, viên chức đạt 5 tiêu chuẩn, gồm:

a) Tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức lối sống

- Luôn gương mẫu, chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước;

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có lối sống lành mạnh, chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương;

- Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nghề nghiệp.

b) Thực hiện ngày công lao động theo quy định

- Đảm bảo ngày giờ công, không đi trễ;

- Nghỉ có lý do chính đáng.

c) Sinh hoạt hội họp, tham gia đầy đủ các phong trào thi đua, các cuộc vận động đạt kết quả cao

- Tham gia đầy đủ, nghiêm túc các buổi sinh hoạt hội đồng, sinh hoạt chuyên môn, đoàn thể, sinh hoạt ngoại khóa, tập huấn theo phân công và điều động của cấp trên;

- Tham gia đầy đủ các phong trào thi đua, các cuộc vận động do nhà trường và cấp trên phát động đạt hiệu quả.

d) Hiệu quả công tác

- Có tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được giao;

- Hoàn thành 100% nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch công tác năm, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả;

- Hoàn thành nhiệm vụ đột xuất.

đ) Quan hệ phối hợp với đồng nghiệp

- Phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả với đồng nghiệp, với nhà trường trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

- Giữ gìn đoàn kết nội bộ, bảo vệ uy tín nhà trường, nhà giáo.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” xét tặng cho người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Lao động sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội;

b) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

3. Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

4. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

5. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

6. Đối với cá nhân chuyển công tác, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và phải có ý kiến nhận xét của cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái.

7. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối 1 với cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 13. Tiêu chuẩn xét đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được đơn vị công nhận. Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Điều 14. Tiêu chuẩn xét đề nghị công nhận danh hiệu Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” (sau đây gọi tắt là Kỷ niệm chương) là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng

một lần cho cá nhân trong và ngoài ngành Giáo dục được cơ quan quản lý trực tiếp xác nhận đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thời gian công tác trong ngành Giáo dục đủ 20 năm trở lên. Trường hợp cá nhân đang công tác được cử đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự, sau đó tiếp tục nhận công tác trong ngành Giáo dục thì thời gian đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự được tính là thời gian công tác trong ngành Giáo dục để xét tặng Kỷ niệm chương. Cá nhân có đủ thời gian công tác nhưng bị kỷ luật từ mức khiển trách đến dưới mức buộc thôi việc chỉ được xét tặng Kỷ niệm chương sau 02 năm, tính từ thời điểm hết thời hạn chịu kỷ luật; thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương;

b) Cá nhân đang công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các huyện nghèo được áp dụng hưởng chính sách như quy định đối với vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được xét tặng sớm hơn so với thời gian quy định tại điểm a khoản này là 05 năm.

Điều 15. Danh hiệu “Giáo viên dạy giỏi”, “Giáo viên chủ nhiệm giỏi” các cấp

Danh hiệu “Giáo viên dạy giỏi” và “Giáo viên chủ nhiệm giỏi” các cấp thực hiện theo Thông tư 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông.

Điều 16. Tiêu chuẩn xét đề nghị công nhận, khen thưởng danh hiệu “Giáo viên dạy giỏi”, “Giáo viên chủ nhiệm giỏi” cấp trường

1. Giáo viên đạt danh hiệu “Giáo viên dạy giỏi cấp trường” căn cứ theo Thông tư 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Bộ GD&ĐT phải đạt các yêu cầu sau:

a) Có sáng kiến kinh nghiệm hoặc báo cáo nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng đạt 6 điểm trở lên;

b) Bài thi kiểm tra năng lực đạt từ 8 điểm trở lên;

c) Các bài thi giảng đạt loại khá trở lên, trong đó phải có ít nhất 1 bài thi giảng đạt loại giỏi.

2. Giáo viên đạt danh hiệu “Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường” căn cứ theo Thông tư 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Bộ GD&ĐT phải đạt điểm bình bầu với tổng điểm 5 nội dung từ 40 điểm trở lên, trong đó không có nội dung nào đạt điểm dưới 8.

Chương IV

THỦ TỤC, HỒ SƠ VÀ THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 17. Thẩm quyền xét, quyết định công nhận các danh hiệu thi đua

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ủy quyền cho Hiệu trưởng trường xét công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho viên chức tại đơn vị và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

Điều 18: Thủ tục, hồ sơ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước

Thực hiện theo Luật Thi đua, Khen thưởng và Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

Điều 19. Thủ tục, hồ sơ đề nghị các danh hiệu thi đua và hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Chiến sĩ thi đua cơ sở"

- a) Đề nghị khen thưởng của tổ trưởng;
- b) Báo cáo thành tích của các cá nhân đề nghị danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Chiến sĩ thi đua cơ sở"
- c) Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của tổ chuyên môn.
- d) Danh sách các cá nhân đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua, khen thưởng của tổ trưởng chuyên môn.

Điều 20. Thẩm quyền quyết định công nhận và khen thưởng danh hiệu Giáo viên dạy giỏi các cấp:

Cấp trường tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi thì có trách nhiệm công nhận, khen thưởng đối với các giáo viên đạt Giáo viên dạy giỏi cấp trường.

Điều 21. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng các cá nhân, tập thể được quy định tại Điều 19 của Quy chế này

1. Các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu được các tổ chuyên môn giới thiệu, xét và tổng hợp danh sách gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trường tổng hợp hồ sơ, danh sách đề nghị khen thưởng, xét công nhận và trình lên Hiệu trưởng.

Điều 22. Thời gian xét đề nghị công nhận, khen thưởng

- Thời gian xét đề nghị công nhận, khen thưởng những danh hiệu thi đua quy định tại các Điều 3, Điều 11 của Quy chế này được thực hiện vào cuối mỗi năm học.

- Đối với các cá nhân, tập thể lập thành tích xuất sắc trong một số công tác, hoạt động mang tính đột xuất có thể xét đề nghị khen thưởng kịp thời theo thủ tục đơn giản nhằm khích lệ, động viên tinh thần các cá nhân, tập thể.

Điều 23. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng do Hiệu trưởng quyết định thành lập. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng hoạt động theo quy chế và theo quy định của pháp luật. Hiệu trưởng là Chủ tịch Hội đồng, Chủ tịch công đoàn là Phó Chủ tịch Hội

đồng; các thành viên gồm đại diện tổ chức đảng, đoàn thể, một số lĩnh vực chuyên môn cần thiết của trường.

Chương V

MỨC TIỀN THƯỞNG

Điều 24. Mức tiền thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng:

- Thực hiện theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

- Thưởng giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi, tham gia hội thi giáo viên giỏi cấp quận, thưởng học sinh đạt giải văn hoá, thể dục thể thao: thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ, nhưng không vượt quá quy định hiện hành của Nhà nước.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Trách nhiệm của các thành viên trong Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường tiểu học Phan Chu Trinh

- Trong quá trình thực hiện, nếu có điểm nào vướng mắc, các thành viên trong Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cần kịp thời phản ánh về Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng để xem xét bổ sung, sửa đổi.

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Nhà trường có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện Quy chế này, tổng hợp và đề xuất những thay đổi trình Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quyết định.

- Bộ phận Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn lập và quản lý Quỹ khen thưởng theo quy định của nhà trường./.
